

Bản án số: **70/2024/HSST**

Ngày 21/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

+ Ông **Trần Văn Sơn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/HSST-QĐ ngày 22/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/12/199x; tại: Tỉnh.Q; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, Xã. C, Huyện. B, Tỉnh. Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: **Đậu Văn Đ** (SN: 1969; còn sống); Họ và tên mẹ: **Trần Thị V** (SN: 1970; còn sống); Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, năm 2019 bị TAND Huyện. B, Tỉnh. Q tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 23/10/2019), chưa chấp hành xong thì phạm tội mới vào ngày 27/4/2021;

Nhân thân: Năm 2021, bị TAND TP.B, T.Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 431/2021/HSST ngày 04/11/2021), chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2022. Ngày 26/7/2023, TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh có Quyết định tái thẩm số 34/2023/HS-TT hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của TAND TP.B, T. Đồng Nai. Ngày 20/6/2024 TAND TP B xét xử lại tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND huyện B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 30/4/2021- 30/7/2022 (15 tháng). Hiện bản án này chưa có hiệu lực pháp luật theo Công văn số 2323/2024/CV-TA ngày 20/8/2024 của TAND TP Biên Hòa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Q.N. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 200x. Địa chỉ: Số 63/11A đường C, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Hồ Trần Chí L**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Số 99-101 đường H, quận T, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Nguyễn Hải T**, sinh năm: 198x (chủ hộ kinh doanh T). Địa chỉ: Số 135 đường H, quận T, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Văn L là đối tượng sống lang thang, không có việc làm. Vào khoảng 02 giờ ngày 03/4/2024, Lâm thấy khách sạn S (Địa chỉ: 09 đường L, P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng) sáng đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp. L mở cửa đi vào phòng khách của khách sạn, thấy có 01 người đàn ông đang nằm ngủ trên ghế sofa. L đi vào quây lể tân thì thấy ở dưới góc bên trong quây có 01 ba lô màu xám không kéo khóa, bên trong có 01 laptop màu trắng. L cầm ba lô, đi ra khỏi khách sạn và đi bộ đến bãi biển M thuộc P.P, Q.S, TP.Đà Nẵng để xem bên trong có gì. Sau khi kiểm tra, trong ba lô có: 01 laptop nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, màu trắng; 01 bộ tai nghe nhãn hiệu Baseus màu xanh đen; 01 chiếc ví da màu nâu đen bên trong có 120.000 đồng, căn cước công dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Minh Đ (SN: 200x; trú: số 63/11A đường C, P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng).

Sau đó, L đi xe ôm đến đường T rồi đến trạm chờ xe buýt gần ngã tư đường Q - T để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/4/2024, L đi bộ từ đường T đến đường H để tìm nơi bán laptop. L vào cửa hàng T tại địa chỉ số 99-101 đường H, Q.T, TP.Đà Nẵng và gặp anh Hồ Trần Chí L (SN: 199x; trú: Số 99-101 đường H, Q.T, TP.Đà Nẵng; là nhân viên cửa hàng). Sau khi anh L kiểm tra laptop, hỏi và xác nhận với L không phải tài sản trộm cắp thì đồng ý mua lại với giá 6.500.000 đồng và yêu cầu L cung cấp căn cước công dân để làm hợp đồng mua bán. Sau khi ký hợp đồng, anh L điện thoại báo với chị Nguyễn Hải T (SN: 198x; trú: Số 13x đường H, Q.T, TP.Đà Nẵng; chủ cửa hàng T) và chị T đã chuyển vào tài khoản số 3801205572720 Ngân hàng N mang tên DAU VAN L số tiền 6.000.000 đồng theo yêu cầu của L và anh L đưa cho L số tiền mặt 500.000 đồng. Lúc này, Công an P.M vào kiểm tra và mời L về trụ sở làm việc. Trước khi về trụ sở, L đã trả lại số tiền mặt 500.000 đồng cho anh L. Đối với số tiền 120.000 đồng trộm được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật thu giữ của anh Hồ Trần Chí L (BL: 17):

+ 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, MO: PF9XB1C20527, màu trắng.

* Tang vật thu giữ của Đậu Văn L (BL: 86):

+ 01 bộ tai nghe nhãn hiệu Baseus, màu xanh đen (có 02 tai nghe);

+ 01 ba lô màu xám;

+ 01 ví da Nato, màu nâu đen, bên trong có các giấy tờ tùy thân (CCCD, GPLX, GCNĐK xe, thẻ ATM) đều mang tên Nguyễn Minh Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS trong TTHS Hình sự UBND Q.N ngày 08/4/2024 kết luận (BL: 12):

+ 01 laptop nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, màu trắng, CPU: AMD Ryzen 7-5800, ổ cứng 512GB SSD M.2 2280 PCIe 3.0x4 NVMe, card đồ họa: NVIDIA GeForce RTX 3060 6GB; thời điểm định giá: Tháng 4/2024; kết luận về giá tài sản: 16.000.000 đồng;

+ 01 tai nghe nhãn hiệu Baseus Bowie, màu xanh đen; thời điểm định giá: Tháng 4/2024; kết luận về giá tài sản: 200.000 đồng;

+ 01 ba lô vải màu xám; thời điểm định giá: Tháng 4/2024; kết luận về giá tài sản: Tài sản đã sử dụng, rách sờn nên không có giá trị;

+ 01 ví da màu nâu đen; thời điểm định giá: Tháng 4/2024; kết luận về giá tài sản: Tài sản đã sử dụng, rách sờn nên không có giá trị;

Tổng giá trị tài sản định giá: 16.200.000 đồng.

Qua làm việc với cơ quan công an, Đậu Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 71-85).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 17/6/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đậu Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đậu Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Nguyễn Minh Đ không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

+ Yêu cầu L trả lại số tiền 6.000.000 đồng cho chị Nguyễn Hải T.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận N đã trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Đ gồm: 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, màu trắng; 01 bộ tai nghe nhãn hiệu Baseus, màu xanh đen; 01 ba lô màu xám; 01 ví da Nato, màu nâu đen, bên trong có căn cước công dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký chứng nhận xe, thẻ ATM mang tên Nguyễn Minh Đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình giải quyết, người bị hại – anh Nguyễn Minh Đ có yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đậu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 03 giờ ngày 03/4/2024 tại địa chỉ số 09 đường L, P.M, Q.N, TP.Đà Nẵng, Đậu Văn L đã trộm cắp 01 ba lô màu xám của anh Nguyễn Minh Đ bên trong có: 01 laptop nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, 01 tai nghe nhãn hiệu Baseus màu xanh đen, 01 ví da màu nâu đen bên trong có 120.000 đồng và các giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Minh Đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 16.320.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Đậu Văn L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS. Do đó cáo trạng số **58/CT-VKS ngày 17/6/2024** của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2019 bị TAND H.B, T.Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 23/10/2019), chưa chấp hành xong thì ngày 27/4/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị TAND TP.B, T.Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù (Bản án số 431/2021/HSST ngày 04/11/2021), chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2022. Ngày 26/7/2023, TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh có Quyết định tái thẩm số 34/2023/HS-TT hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 431/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của TAND Tp. B, T. Đồng Nai. Ngày 20/6/2024 TAND TP B xét xử lại tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng tái phạm, (trong bản án này đã tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND huyện B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 30/4/2021- 30/7/2022 (15 tháng)).

Như vậy, tại thời điểm bị cáo Đậu Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/4/2024 tại quận N, Tp Đà Nẵng thì hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 27/4/2021 tại thành phố B chưa được xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên lần phạm tội mới này không được xem xét là tái phạm nguy hiểm, mà chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 309/2024/HSST ngày 20/6/2024 của TAND TP B đã tuyên phạt bị cáo Đậu Văn L 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ Điều 56, Điều 65 BLHS tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HSST ngày 23/10/2019 của TAND huyện B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 30/4/2021- 30/7/2022 (15 tháng). Do bản án này hiện chưa có hiệu lực pháp luật theo Công văn số 2323/2024/CV-TA ngày 20/8/2024 của TAND Tp B, tỉnh Đồng Nai nên HĐXX chưa có cơ sở để tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại- anh Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ Điều 47, 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hải T buộc bị cáo Lâm hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng mà chị đã bỏ ra để mua laptop.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận N đã trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Đ gồm: 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo Legion 5 Pro, màu trắng; 01 bộ tai nghe nhãn hiệu Baseus, màu xanh đen; 01 ba lô màu xám; 01 ví da Nato, màu nâu đen, bên trong có căn cước công dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký chứng nhận xe, thẻ ATM mang tên Nguyễn Minh Đ là có căn cứ nên không đề cập đến.

[9] Về vấn đề khác: Anh Hồ Trần Chí L được chủ cửa hàng T là chị Nguyễn Hải T ủy quyền bán hàng và thực hiện thu mua máy cũ. Trước khi thu mua máy, anh L đã hỏi và xác nhận với L về việc tài sản mua bán không phải do trộm cắp mà có, nên không có dấu hiệu về tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có; Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đậu Văn L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đậu Văn L 02 (Hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 03/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS buộc bị cáo **Đậu Văn L** phải hoàn trả lại cho chị **Nguyễn Hải T** số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí HSST: Bị cáo **Đậu Văn L** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí DSST: Bị cáo **Đậu Văn L** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Cơ quan THA Hình sự quận NHS;
- Chi Cục THADS quận NHS;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm

Do bản án số 309/2024/HSST ngày 20/6/2024 xét xử lại đối với bị cáo Đậu Văn Lâm về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 27/4/2021 của TAND Thành phố Biên Hòa chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội mới do bị cáo thực hiện ngày 03/4/2024 tại quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng không được xem xét là tái phạm nguy hiểm, mà chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

